TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 24-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thi Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Lâm

Ông Nguyễn Tẩn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L1 số 12/2020/TLST-HS, ngày 28-8-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS, ngày 10-9-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Tuyết M**, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1990, tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Giáo viên mầm non; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Đinh Thị Ngọc T; có chồng Lê Thanh L và có 02 người con dưới 36 tháng tuổi; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo Lê Thị Tuyết M đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 06 năm 2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

- Chị **Ngô Thị L1**, sinh năm 1980. (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của chị L1 là anh Phạm H, sinh năm 1973 (Chồng chị L1). Có mặt

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Lê Thanh L**, sinh năm 1989. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

- Anh **Phạm H**, sinh năm 1973. Có mặt

Cùng trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người làm chứng**:

- Chị **Lê Thị Ánh Q1**, sinh năm 1991. Có mặt

Trú tại: Thôn U, xã S, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Tuyết M, sinh ngày 28/8/1990, trú tại thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng A1, đủ điều kiện điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh dưới 175 cm^3 tham gia giao thông theo quy định pháp luật. Vào khoảng 08 giờ, ngày 24/4/2020, Lê Thị Tuyết M điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76 E1-285.13 chở theo Lê Thị Ánh Q1, sinh năm 1991, ở thôn U, xã S, huyện Q; cháu Lê Gia B, sinh năm 2018 (con trai của M) và cháu Nguyễn Lê Tiến Q2, sinh năm 2017 (con trai của Q1) từ nhà ở thôn E, xã R, huyện Q đi đến thành phố Quảng Ngãi để tiêm vắc xin. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, trên đường đi về, đến đoạn đường tỉnh lộ 628, thuộc thôn K, xã S, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi, M đang điều khiển xe thì nhìn thấy phía đằng trước so với xe mô tô của mình đang điều khiển có xe mô tô mang biển kiểm soát 76 F1-117.49 do bà Ngô Thị L1, sinh năm 1980, trú cùng thôn, đang điều khiển chở cháu Phạm Văn P, sinh năm 2013 (là con trai của L1) tham gia giao thông cùng chiều, di chuyển chậm nên M điều khiển xe mô tô của mình vượt lên bên trái so với xe mô tô do bà L1 đang điều khiển. Khi vượt, M không báo hiệu bằng đèn hoặc còi, đồng thời M vượt lên trong lúc xe mô tô do bà Ngô Thị L1 điều khiển chưa tránh về bên phải. Nên khi xe mô tô do Lê Thị Tuyết M điều khiển vượt lên đã va chạm vào xe mô tô do bà L1 đang điều khiển (tay lái bên phải xe mô tô mang BKS 76E1-285.13 va chạm với mặt sau đầu ngoài tay lái bên trái xe mô tô mang BKS 76E1-117.49). Sau khi va chạm, hai xe mô tô ngã nghiêng qua bên trái và trượt trên mặt đường, người ngồi trên hai xe mô tô cùng ngã xuống đường. Hậu quả: hai xe mô tô bị hư hỏng; M, Q1, cháu B, cháu Q2 và cháu P bị thương tích nhẹ; riêng bà L1 bị thương tích nặng và tử vong vào ngày 26/4/2020.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện như sau:

Đối với kết quả khám nghiệm hiện trường: (Ngày 24/04/2020)

Điều kiện khám nghiệm: Buổi trưa, ánh sáng tự nhiên đảm bảo cho công tác

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường tỉnh lộ 628 thuộc thôn K, xã S, huyện Q; đường chạy theo phương Đông - Tây, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường bê tông xi măng, bằng phẳng, rộng 5m47, phía Bắc giáp xưởng gỗ của ông Thi Văn Q3, phía Nam giáp đất bà Lê Thị B1.

Chọn trụ điện không số trước xưởng gỗ của ông Q3 làm điểm mốc và lấy mép phía Nam đường tỉnh lộ 628 làm chuẩn, trên mặt đường có các phương tiện, dấu vết, vị trí và đặc điểm sau:

- Vết trầy xước mặt đường không liên tục dài 3m48, rộng 01cm, theo phương Đông Nam - Tây Bắc, đầu Đông Nam cách mép chuẩn 3m19 và cách điểm mốc về hướng Đông Nam 12m32, đầu Tây Bắc cách mép chuẩn 3m60 và tiếp giáp gác chân trước bên trái xe mô tô 76F1-117.49, trên bề mặt vết các phần tử bụi đá đùa về hướng Tây Bắc (V1).

- Vết trầy xước mặt đường không liên tục dài 0m67, rộng 01cm, theo phương Đông - Tây, đầu Đông cách mép chuẩn 2m94 và cách đầu Đông Nam V1 về hướng Tây 1m80, đầu Tây cách mép chuẩn 3m10, trên bề mặt vết các phần tử bụi đá đùa về hướng Tây (V2).

- Vết trầy xước mặt đường không liên tục dài 1m10, rộng 1,5cm, theo phương Đông - Tây, đầu Đông cách mép chuẩn 2m86 và cách đầu Đông V2 về hướng Tây 0m75, đầu Tây cách mép chuẩn 2m96 và tiếp giáp cần kính chiếu hậu bên trái xe mô tô 76F1-117.49, trên bề mặt vết các phần tử bụi đá đùa về hướng Tây (V3).

- Vết trầy xước mặt đường không liên tục dài 1m84, rộng nhất 2,5cm; theo phương Đông Bắc - Tây Nam, đầu Đông Bắc cách mép chuẩn 1m36 và cách đầu Đông V1 về hướng Tây Nam 5m84, đầu Tây Nam cách mép chuẩn 0m61, trên bề mặt vết các phần tử bụi đá đùa về hướng Tây Nam (V4).

- Vết trầy xước mặt đường không liên tục có bám dính chất lạ màu đen dài 2m28, rộng nhất 03cm, theo phương Đông Bắc - Tây Nam, đầu Đông Bắc cách mép chuẩn 1m16 và cách đầu Đông Bắc V4 về hướng Tây 0m71, đầu Tây Nam cách mép chuẩn 0m52; vết màu đen dài 30cm, rộng nhất 1,5cm, đầu Đông Bắc vết này cách đầu Đông Bắc vết trầy xước là 89cm; trên bề mặt vết các phần tử bụi đá và bám dính chất lạ màu đen đùa về hướng Tây Nam (V5).

- Vùng vết trầy xước mặt đường không liên tục có bám dính chất lạ màu xanh dài 2m77, rộng nhất 12cm, theo phương Đông Bắc - Tây Nam, đầu Đông Bắc cách mép chuẩn 1m20 và cách đầu Đông Bắc V5 về hướng Tây 1m20, đầu Tây Nam cách mép chuẩn 0m58 và tiếp giáp đầu tay lái, tay thắng, ốp nhựa trang trí đầu xe bên phải xe mô tô 76E1-285.13, trên bề mặt vết các phần tử bụi đá, chất lạ màu xanh đùa về hướng Tây Nam (V6).

- 01 gương chiếu hậu (bên trái), cách hình chiếu tâm trục bánh trước xe mô tô 76F1-117.49 về hướng Tây Bắc 8m10 và cách mép đường phía Bắc về hướng Bắc 0m35 (V7).

- Vùng mảnh vỡ gồm kính, nhựa màu đen trong diện (3,28 x 1,6)m, tâm cách mép chuẩn 1m34 và cách hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô 76E1-285.13 về hướng Tây 4m60 (V8).

- Tiếp giáp đầu Tây Bắc V1 là gác chân trước bên trái xe mô tô 76F1-117.49, xe trong trạng thái ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng Tây, hình chiếu tâm trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn 3m55, hình chiếu tâm trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn 3m66.

- Xe mô tô 76E1-285.13 trong trạng thái ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về hướng Đông Nam, hình chiếu tâm trục bánh trước cách mép chuẩn 0m26, hình chiếu

tâm trục bánh sau cách mép chuẩn 1m44 và cách hình chiếu tâm trục bánh trước xe mô tô 76F1-117.49 về hướng Tây Nam 6m23.

*** Kết quả kiểm tra dấu vết trên phương tiện**

* Đối với xe mô tô 76F1-117.49, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S; màu sơn đỏ đen; kiểm tra phát hiện các dấu vết sau

- Kính chiếu hậu bên trái không phần gương, cần kính có thể di chuyển được, mặt trước gờ cần kính có vết trầy xước kim loại kích thước (2,5x0,4)cm.

- Đầu tay lái bên trái có vết trầy xước kim loại kích thước (03x1,5)cm, mặt ngoài cùng phía sau của vỏ cao su tay lái bên trái có vùng chà xát kích thước (2,5x0,5)cm, có chiều hướng về trước và vào trong.

- Mặt ngoài cùng phía dưới tại vị trí mối lắp ghép giữa ốp nhựa phía trước và phía sau đầu xe hở 0,2cm.

- Mặt ngoài của ốp nhựa trang trí bên trái phía dưới đầu xe, tại vị trí cách cạnh trước về sau 03cm, cách mặt đất lần lượt 97,5cm và 97,8cm; có 1 vết trầy xước nhựa dạng hình cung, lưng cung hướng lên dài 02cm, rộng 0,1cm, có chiều hướng lên trên và về sau.

- Mặt trước đầu ốc trục cố định bánh trước bên trái có vết trầy xước kim loại kích thước (01x0,3)cm, bám dính chất lạ màu trắng.

- Đầu gác chân trước bên trái có vết trầy xước kim loại và chà xát cao su kích thước (02x02)cm, bám dính chất lạ màu trắng.

* Đối với xe mô tô 76E1-285.13, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn xanh; kiểm tra phát hiện các dấu vết sau

- Kính chiếu hậu bên trái không có phần gương, để lại cần kính.

- Đầu tay lái bên phải có vết trầy xước kim loại, chà xát cao su kích thước (03x02)cm.

- Đầu tay thắng bên phải có vết trầy xước kim loại kích thước (01x01)cm, mặt ngoài dưới phía sau đầu tay thắng có vết chà xát kích thước (0,5 x 0,1)cm.

- Cách đầu ngoài cùng áp nhựa trang trí đầu xe bên phải về phía trong 5cm có vết trầy xước bào mòn nhựa kích thước (5,5x1,5)cm, tiếp giáp vị trí này về phía trong nắp dầu thắng có vết bào mòn kim loại kích thước (1,2x0,6)cm.

- 1/2 chụp đèn pha bên phải trầy xước nhựa.

- Phuộc trước lệch từ trước về sau, từ trái qua phải.

- Mặt ngoài bàn đạp chân thắng có vết trầy xước kim loại kích thước (02x0,3)cm.

- Đầu gác chân và mặt dưới điểm nối gác chân trước bên phải có vết trầy xước kim loại lần lượt kích thước (2,5x2,5)cm và (02x1,2)cm.

- Tại vị trí gác chân sau bên phải về phía trên 14cm là gác chân phụ (gắn thêm), gác chân lệch ra sau, đầu gác chân có vết chà xát nhựa kích thước (01x01)cm.

- Cách đuôi ống xả khói về trước 36cm có vùng trầy xước kim loại kích thước (12x06)cm.

- Mặt ngoài ốp kim loại ống xả khói có vết trầy xước kim loại kích thước (35x04)cm.

- Mặt ngoài bên phải phía trên ốp nhựa trang trí phía dưới đầu xe có vết trầy xước nhựa kích thước (09x1,5)cm.

Tại Bản Kết luận giám định số 316/KLGĐ-PC09 ngày 30/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: (BL: 122-123)

+ Nhiều khả năng điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô mang BKS 76E1-285.13 và xe mô tô mang BKS 76F1-117.49 là mặt trước đầu ngoài tay lái bên phải xe mô tô mang BKS 76E1-285.13 với mặt sau đầu ngoài tay lái bên trái xe mô tô 76F1-117.49.

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô 76E1-285.13 với xe mô tô 76F1-117.49 là khu vực Đông Nam dấu vết trầy xước mặt đường kí hiệu V1, thuộc phần đường phía Bắc tỉnh lộ 628.

+ Qúa trình xảy ra tai nạn, xe mô tô 76F1-117.49 bị ngã nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường các thiết bị bên trái xe chà sát với mặt đường tạo ra các dấu vết trầy xước và kính chiếu hậu bên trái xe bị văng ra xa (thể hiện tại Bản ảnh khám nghiệm hiện trường). Còn xe mô tô 76E1-285.13 bị ngã nghiêng bên phải và trượt trên mặt đường các thiết bị bên phải xe chà sát với mặt đường tạo ra dấu vết trầy xước mặt đường và kính chiếu hậu bên trái xe bị bể vỡ rơi tại vị trí thể hiện trên bản ảnh khám nghiệm hiện trường.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-NH ngày 27-8-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo **Lê Thị Tuyết M** về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 01 Điều 260 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo **Lê Thị Tuyết M** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a Khoản 01 Điều 260; điểm b, n, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập từ 5% đến 15%.

Về dân sự: Đã giải quyết xong, nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã giải quyết xong, nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Tuyết M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Khoảng 10 giờ ngày 24/4/2020 bị cáo Lê Thị Tuyết M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-285.13 loại xe Exciter chở cháu Lê Gia B ngồi phía trước, cháu Nguyễn Lê Tiến Q2 và chị Lê Thị Ánh Q1 ngồi phía sau xe, chở số người vượt quá theo quy định tại Điều 30 luật giao thông đường bộ; tham gia giao thông trên đường tỉnh lộ 628 (Theo hướng Đông – Tây), khi đến địa phận thôn K, xã S, huyện Q, thì vượt lên bên trái xe mô tô mang biển kiểm soát 76F1-117.49 loại xe Waves do Ngô Thị L1 điều khiển đi cùng chiều ở phía trước. Khi vượt xe, bị cáo Lê Thị Tuyết M không có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; đồng thời khi bị cáo vượt xe trong lúc xe mô tô do Ngô Thị L1 điều khiển chưa di chuyển về phía bên phải để nhường đường cho xe bị cáo vượt, mà bị cáo cố tình vượt khi chưa đảm bảo an toàn; nên dẫn đến mặt trước đầu ngoài tay lái bên phải xe mô tô mang biển kiểm soát 76E1-285.13 va chạm với mặt sau đầu ngoài tay lái bên trái xe 76F1-117.49. Hậu quả, hai xe mô tô bị ngã xuống đường, bị cáo Lê Thị Tuyết M bị thương tích nhẹ, Ngô Thị L1 bị thương tích nặng và tử vong vào ngày 26/4/2020, là lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Lê Thị Tuyết M.

Tại Bản Kết luận giám định số 316/KLGĐ-PC09 ngày 30/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Nhiều khả năng điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô mang BKS 76E1-285.13 và xe mô tô mang BKS 76F1-117.49 là mặt trước đầu ngoài tay lái bên phải xe mô tô mang BKS 76E1-285.13 với mặt sau đầu ngoài tay lái bên trái xe mô tô 76F1-117.49. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô 76E1-285.13 với xe mô tô 76F1-117.49 là khu vực Đông Nam dấu vết trầy xước mặt đường kí hiệu V1, thuộc phần đường phía Bắc tỉnh lộ 628.

Hành vi tham gia giao thông của bị cáo Lê Thị Tuyết M đã vi phạm vào Khoản 1 Khoản 2 Điều 14 luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Tuyết M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Tuyết M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự

nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; khi phạm tội bị cáo đang có thai 7 tháng; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác được chủ tịch UBND huyện N tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" năm học 2013-2014 và năm học 2015-2016; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng điểm b, n, s, v Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[**5] Hội đồng xét xử xét thấy**: Bị cáo là nữ giới hiện nay đang nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng và bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về dân sự: Bị cáo Lê Thị Tuyết M đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại xong, tại phiên tòa không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra tại hiện trường cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ phương tiện:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 76E1-285.13, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn: xanh trắng, đã qua sử dụng và hư hỏng, là thuộc quyền sở hữu của ông Lê Thanh L (chồng của Lê Thị Tuyết M), nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Q đã trả lại cho ông L là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76F1-117.49 nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng và bị hư hỏng thuộc quyền sở hữu của Ngô Thị L1, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Q đã tiến hành trả lại cho người đại diện hợp pháp của Ngô Thị L1 là ông phạm H (Là chồng của Ngô Thị L1) là phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa ông Phạm H không yêu cầu sửa chữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8**] Về án phí:** Bị cáo Lê Thị Tuyết M phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q về tội danh, dân sự và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt chưa phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1, Điều 260; điểm b, n, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị Tuyết M** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Tuyết M** 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 2 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án ngày 24/9/2020

Giao bị cáo Lê Thị Tuyết M cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Tuyết M phải nộp **200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thi Thơ